chất lượng tốt hơn nhằm phục vụ cho xuất khẩu. Tập trung khai thác, sử dụng hợp lý và bảo tồn quỹ gen giống bản địa cho giá trị thương phẩm cao để tăng cả diện tích và sản lượng. Cùng với việc lai tạo giống mới cần chú trọng việc loại bỏ các loại giống đã thoái hoá, chất lượng thấp để tránh sự lai tạp, làm giảm chất lượng giống mới.

Thứ ba, tăng cường trang bị công cụ cơ giới cho sản xuất nông nghiệp. Với nguồn vốn có hạn thì cần có sự tính toán, lựa chọn khâu nào cần cơ giới hoá nhất để phân bổ hợp lý. Cụ thể: Tăng cường mức trang bị máy móc cho khâu làm đất. Phải hỗ trợ nông dân mua máy kéo bằng chính sách tín dụng thích hợp, tăng cường các dịch vụ sau bán máy cho họ và tổ chức tuyên truyền, giải thích cho nông dân thấy được lợi ích của việc dùng máy so với sử dụng lao động thủ công truyền thống. Chú trọng áp dụng cơ khí hoá trong khâu chế biến. Trong điều kiện hoạt động nghiên cứu còn nhiều hạn chế thì cần nhập thêm một số máy móc, thiết bị tiên tiến của tỉnh ngoài, nước ngoài để tăng số lượng máy trang bị, giảm nhẹ lao động cơ bắp cho nông dân, tăng năng suất lao động. Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học – công nghệ, cần phải rút ngắn thời gian giữa nghiên cứu và triển khai, ứng dụng vào thực tiễn một cách nhanh nhất. Muốn vậy, cần đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ cho nông dân, trong đó phải quan tâm đặc biệt đến nông dân vùng sâu, vùng xa, những vùng đặc biệt khó khăn. Mặt khác, nên hướng dẫn nông dân chủ động đặt hàng cho cơ quan nghiên cứu để máy móc sản xuất ra phù hợp với nhu cầu sử dụng của họ, nhờ đó mà nâng cao hiệu quả đầu tư.

Tập trung giải quyết tốt ba vấn đề trên sẽ góp phần hoàn thành mục tiêu giảm tỷ trọng giá trị nông nghiệp trong GDP của tỉnh từ 49,88% hiện nay xuống còn 42% vào năm 2005 và 37% vào năm 2010, tạo nên cục diện mới trong sự phát triển nông nghiệp của Hà Tĩnh.

Nguồn: Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 7/2004, tr. 7, 27 - 28.

****

GIẢI PHÁP CHO NÔNG DÂN CÁC VÙNG QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP KHI HẾT ĐẤT CANH TÁC

Thực tế trong những năm gần đây cho thấy sự mở rộng không ngừng không gian đô thị với việc thu hẹp diện tích đất canh tác nông nghiệp. Xu hướng này tất yếu dẫn tới một bộ phận không nhỏ nông dân chuyển đổi nghề nghiệp. Nhưng thực tế không phải người nông dân nào cũng hội đủ năng lực để sẵn sàng chuyển đổi "phương thức sản xuất" của mình, do đó, không ít nông dân bị đẩy vào cảnh khốn khó vì không có đất canh tác. Tình trạng này, cùng với sự gia tăng về dân số, lao động thiếu việc làm vốn còn chưa giải quyết được sẽ làm tăng thêm đội quân thất nghiệp cùng với nhiều tệ nạn xã hội khác phát sinh. Vì vậy, để hạn chế tiêu cực của xu thế tất yếu này, xin đề nghị với Nhà nước mấy vấn đề như sau:

Thứ nhất, theo các nhà nghiên cứu, cần nhận thức quá trình đô thị hoá có tính chất hai mặt, do vậy trong quá trình thực hiện cần phải được tính toán một cách thận trọng và mang tầm chiến lược lâu dài, đảm bảo có quy hoạch, có sự kiểm soát một cách chặt chẽ, chứ không nên diễn ra một cách tự phát, hoặc "quy hoạch treo" diễn ra ở nhiều nơi như hiện nay. Điều này có

nghĩa là khi thực hiện đô thị hoá ở một khu vực cần chú ý đến các yếu tố: Tiềm lực kinh tế, nguồn nhân lực, con người (trình độ quản lý); khả năng phát huy và tính hiệu quả của dự án... để có quyết định đúng đắn. Nếu nhìn nhận đô thị hoá là chuyển dịch lao động nông nghiệp dựa trên tính chất thủ công, sang lao động công nghiệp thô mà chủ yếu là làm thuê, gia công, phải bỏ vốn lớn, tốn nhiều sức lao động, chiếm nhiều mặt bằng, năng suất lao động thấp và mang lại hiệu quả thấp thì quan niệm đô thị hoá như vậy cũng ít có ý nghĩa. Vì vậy, nhận thức đô thị hoá cần đặt trong những vấn đề của xã hội như giải quyết việc làm, đào tạo nghề một cách phù hợp để ổn định đời sống đối với nông dân.

Thứ hai, trong khi sản xuất nông nghiệp chưa thực sự chuyển sang nền sản xuất hàng hoá, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống chưa phát triển và mở rộng, hiệu quả ngành sản xuất kinh doanh chưa cao, chưa có ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ cao, chất lượng sản phẩm trong nông nghiệp, công nghiệp chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu thì tình trạng thiếu việc làm và quỹ thời gian lao động chưa được khai thác sử dụng đầy đủ đương nhiên vẫn phổ biến. Vì vậy, cần nhận thức đúng vai trò vị trí của nông nghiệp trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nhà nước cần xây dựng quy hoạch dài hạn cụ thể vùng nông nghiệp trên cơ sở điều tra cơ bản đất đai, điều kiện tự nhiên, môi trường sinh thái để phân bổ cây trồng, vật nuôi bảo đảm cho phát triển nông nghiệp hàng hoá bền vững. Xây dựng chương trình đào tạo nghề phù hợp cho nông dân sau giải toả và hỗ trợ phần kinh phí đào tạo để họ có việc làm. Về lâu dài, Nhà nước cần có chính sách đa dạng hoá đào tạo, khuyến khích các tổ chức, thành phần kinh tế tham gia đào tạo nghề, để tạo nguồn nhân lực trẻ ở nông thôn có tay nghề kỹ thuật cao đáp ứng cho yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Đồng thời, quan tâm tổ chức liên kết, hỗ trợ kinh tế giữa nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ để tạo thêm ngành nghề mới, phát triển các loại hình doanh nghiệp, phân công lại lao động, giải quyết việc làm cho người lao động nhằm cải thiện điều kiện sống và nâng cao thu nhập cho người nông dân do ảnh hưởng của quá trình đô thị hoá.

Thứ ba, lâu nay việc quy hoạch phát triển các khu công nghiệp mới chỉ loanh quanh ở gần các đô thị thành phố, thị xã nhưng nơi thuận lợi "bờ xôi, ruộng mật" vốn từ lâu đời đã hình thành các làng nghề truyền thống trồng lúa, trồng rau, trồng hoa... gắn bó với đời sống của người nông dân. Trong khi đó cách nơi này không xa, chỉ dăm, ba chục cây số có nhiều thuận lợi cho việc quy hoạch các khu công nghiệp về lâu dài mà không làm mất đi những diện tích gieo trồng và không làm ảnh hưởng đến vấn đề an ninh lương thực quốc gia, môi sinh, môi trường cũng như cuộc sống đang ổn định của người dân lại không được mấy quan tâm. Tình trạng này đã dẫn đến nhiều trường hợp tiêu cực đáng tiếc, có lợi cho một bộ phận quan chức và những kẻ đầu cơ trục lợi, biến những mảnh vườn, thửa ruộng của người nông dân thành những dự án "ma", dự án "treo" để buôn bán lòng vòng bỏ túi riêng những khoản lợi nhận "kếch xù", gấp trăm vạn lần so với giá đền bù giải toả cho dân và vô tình đẩy họ vào cảnh khốn khó!? Vì vậy, chính phủ và các ngành hữu quan cần xem xét lại vấn đề này một cách thấu đáo để việc đô thị hoá, công nghiệp hoá thực sự bảo đảm cho

lợi ích quốc gia cũng như lợi ích chính đáng, thiết thực của người nông dân.

Nguồn: Tạp chí Nông thôn mới, số 124, 7/2004, tr. 6 – 7.

****

II CÁCH LÀM ĂN MỚI

HỎI VÀ ĐÁP VỀ BỆNH CÚM GÀ

1. **Hỏi**: *Bệnh cúm gà là gì?*

Bệnh cúm gà là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, gây bệnh cho gà, vịt, ngan, ngỗng, gà tây, đà điểu, các loài chim. Bệnh có thể truyền sang một số động vật máu nóng như hổ, báo, mèo, chó và cả con người.

2. **Hỏi**: *Bệnh cúm gà do nguyên nhân gì gây ra?*

Bệnh do một loại vi rút gây ra, lây lan rất nhanh chóng, làm chết hàng loạt gia cầm, đồng thời có thể gây bệnh cho người và làm chết người.

3. **Hỏi:** *Có mấy loại virut cúm?*

Bệnh cúm do 3 loại virut cúm A, B, C gây ra.

Typ A gồm 15 phân typ từ H15 dựa trên yếu tố ngưng kết hồng cầu. Đồng thời còn có đặc tính N (Neuraminidate) từ N1 đến N9.

H1N1, H2N2, H3N2 ... thường gây ra các vụ dịch lan rộng và đại dịch toàn cầu. Riêng chủng H5N1 là nguy hiểm nhất đối với gia cầm và người.

Typ B hay gây nên các dịch vụ khu vực. Typ C gây ra các vụ dịch địa phương.

4. **Hỏi**: *Virut cúm có ổn định không?*

Virut cúm rất hay biến đổi. Virut cúm A và B thường có đột biến gen, tạo ra các dạng mới. Ở tup A đôi khi còn thấy xuất hiện các phân typ hoàn toàn mới. Những phân tup này thường gây đại dịch và được cấu tạo từ sự tái tổ hợp kháng nguyên của vịt, lợn và người không dự đoán trước được.

5. **Hỏi**: *Sự nguy hiểm của bệnh cúm trong chăn nuôi gia cầm?*

Bệnh gây thiệt hại kinh tế rất lớn. Một mặt do bệnh gây chết nhanh hàng loạt gia cầm, mặt khác phải tiêu huỷ một số lượng lớn đàn gia cầm ở trong và xung quanh ổ dịch. Chi phí cho việc chống dịch cũng rất tốn kém.

6. **Hỏi:** *Bệnh cúm gà có khác với bệnh gà rù và toi gà không?*

Hoàn toàn khác. Bệnh cúm gà do virut cúm gây ra, gây chết nhanh hàng loạt gia cầm chỉ trong một vài ngày. Bệnh dễ lây sang người và làm chết người.

Bệnh gà rù do một Paramyxovirus gây ra gọi là bệnh Niucatxơn. Gà ỉa phân lỏng màu xanh hoặc trắng như phân cò chết sau 5 – 7 ngày. Bệnh có thể lây sang người nhưng hiếm và nhẹ, không gây chết người.

Bệnh toi gà: Do vi khuẩn Pasteurella gây ra, gọi là bệnh tụ huyết trùng gà. Bệnh xảy ra rải rác, gà chết nhanh đột ngột làm người ta dễ tưởng lầm là bị rắn cắn hay trúng độc. Bệnh không lây sang người.

7. **Hỏi**: *Bệnh cúm gà gây nguy hiểm cho người như thế nào?*

Tuy chưa có nhiều bằng chứng khoa học về bệnh cúm gà lây sang người nhưng trên thực tế đã có nhiều người mắc bệnh cúm typ A và chết do nuôi dưỡng, chăm sóc, tiếp xúc hoặc ăn thịt gà bị bệnh cúm. Ở